

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

*Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét*

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-25
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10-25



Handwritten mark

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến 30 tháng 06 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006, Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011 và Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Văn Tiền	Chủ tịch
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
Ông Đặng Quang Minh	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Đặng Thị Hồng Phương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/04/2013
Ông Lê Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đào Mạnh Vương	Trưởng ban
Ông Đoàn Hồng Quân	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc *Thị*



Đặng Thị Hồng Phương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2013

Số: 1029 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 19 tháng 07 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến 30 tháng 06 năm 2013 được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2013

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Kiểm toán viên



Vũ Xuân Biển

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		16.837.810.245	14.655.267.736
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.964.068.966	10.022.815.472
111	1. Tiền		2.764.068.966	522.815.472
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.200.000.000	9.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	1.129.692.000	3.500.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1.129.692.000	3.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		4.361.119.174	783.863.008
131	1. Phải thu khách hàng		4.288.094.449	237.438.892
132	2. Trả trước cho người bán		12.703.090	92.924.529
134	4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	60.321.635	356.909.587
135	5. Các khoản phải thu khác	6	1.125.185.563	1.221.775.563
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(1.125.185.563)	(1.125.185.563)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		382.930.105	348.589.256
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	345.834.105	348.589.256
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	9	37.096.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.247.863.430	7.772.088.910
220	II. Tài sản cố định		296.849.629	378.534.220
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	262.182.962	335.867.552
222	- Nguyên giá		1.140.353.572	1.140.353.572
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(878.170.610)	(804.486.020)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	34.666.667	42.666.668
228	- Nguyên giá		107.200.000	107.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(72.533.333)	(64.533.332)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	3.801.440.000	7.201.440.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		10.466.527.214	13.866.527.214
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(6.665.087.214)	(6.665.087.214)
260	V. Tài sản dài hạn khác		149.573.801	192.114.690
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	139.573.801	182.114.690
268	3. Tài sản dài hạn khác		10.000.000	10.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		21.085.673.675	22.427.356.646

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		416.609.807	862.446.278
310	I. Nợ ngắn hạn		416.609.807	862.446.278
312	2. Phải trả người bán		-	284.603.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	130.785.358	188.045.182
315	5. Phải trả người lao động		-	278.852.967
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		7.844.928	22.473.766
323	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		49.770.000	55.870.000
328	12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		228.209.521	32.601.363
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		20.669.063.868	21.564.910.368
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	30.000.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.452.736.132)	(8.556.889.632)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		21.085.673.675	22.427.356.646

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
030	8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	15	294.945.903	6.190.919
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		294.945.903	6.190.919
040	9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	16	342.526.763.885	342.526.759.206
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		342.526.763.885	342.526.759.206
050	10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		60.321.635	58.425.110
051	11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		3.280.082	3.570.184

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng



Mai Thu Trang

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc




Đặng Thị Hồng Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
6 tháng đầu năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu	17	539.482.887	2.268.852.174
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	17	539.482.887	2.268.852.174
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	18	59.878.480	65.202.720
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		479.604.407	2.203.649.454
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	1.593.548.266	715.987.001
22	7. Chi phí tài chính	20	125.602.441	(260.817.952)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	2.843.433.032	2.982.426.845
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(895.882.800)	198.027.562
31	10. Thu nhập khác		36.300	15.950.550
32	11. Chi phí khác		-	71.700
40	12. Lợi nhuận khác		36.300	15.878.850
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(895.846.500)	213.906.412
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(895.846.500)	213.906.412
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	(299)	71

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng



Mai Thu Trang

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc




Đặng Thị Hồng Phương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		8.506.112.323	3.798.040.451
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(12.680.939.584)	(126.420.000)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(1.596.157.333)	(831.298.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.415.315.324	1.191.946.655
07	7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.393.640.810)	(2.473.514.492)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		(6.749.310.080)	1.558.754.614
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(28.300.000)
23	3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(6.800.000.000)
24	4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác		6.900.000.000	-
27	7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		790.563.574	548.869.635
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		7.690.563.574	(6.279.430.365)
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>		941.253.494	(4.720.675.751)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		10.022.815.472	6.841.780.593
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	10.964.068.966	2.121.104.842

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng



Mai Thu Trang

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Hồng Phương

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

6 tháng đầu năm 2013

6 tháng đầu năm 2013	Thuyết minh	Đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(8.556.889.632)	(895.846.500)	-	(9.452.736.132)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		21.564.910.368	(895.846.500)	-	20.669.063.868

6 tháng đầu năm 2012	Thuyết minh	Đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(13.580.956.433)	213.906.412	-	(13.367.050.021)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		16.540.843.567	213.906.412	-	16.754.749.979

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng



Mai Thu Trang

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Hồng Phương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006, Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011 và Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng; tương đương 3.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



12/12/2013

12/2

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Handwritten mark